

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIA
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày 22-4-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Nam Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Đoàn

Bà Dương Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hợi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Viên Thế M, sinh ngày 14/01/2006 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: khối phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Viên Đông H, sinh năm 1976 và bà: Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1980. Vợ con chưa có; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 26/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Bình Gia xét xử về tội Đánh bạc, xử phạt 07 tháng cải tạo không giam giữ theo Bản án số 35/2023/HS-ST, chấp hành xong ngày 01/6/2024, thuộc trường hợp người dưới 18 tuổi bị kết án, được coi là không có án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Gia từ ngày 16/12/2024 đến ngày 23/01/2025 và được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh đến nay. Có mặt.

2. Trần Hữu Q, sinh ngày 02/3/1984 tại huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Nơi thường trú: thôn I, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam. Nơi tạm trú: khối phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Trần Hữu H (đã chết) và bà Trần Thị V, sinh năm 1948. Vợ là Phạm Thị T, sinh năm 1989; có 03 người con, con thứ nhất sinh năm 2010, con

thứ ba sinh năm 2020; Anh chị em ruột: Có 07 người, bị cáo là con thứ 7. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 05/4/2021, Công an huyện Bình Gia xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, phạt tiền 1.500.000 đồng, chấp hành xong ngày 13/4/2021, đã được thuộc trường hợp coi như chưa bị xử phạt hành chính. Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Gia từ ngày 16/12/2024 đến ngày 19/12/2024 và được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Văn T, sinh ngày 11/6/1982 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Thi Đua, xã T, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1958, con bà Lương Thị H, sinh năm 1960. Vợ là Mai Thị Ngọc L, sinh năm 1985; có 01 người con, sinh năm 2013; Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Gia từ ngày 16/12/2024 đến ngày 19/12/2024 và được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

4. Hoàng Công H, sinh ngày 13/7/1991 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: khối phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Hoàng Văn L, sinh năm 1962 và bà Hoàng Thị N sinh năm 1962. Vợ là Phương Thị Thùy M, sinh năm 2001; có 02 người, con thứ nhất sinh năm 2015, con thứ hai sinh năm 2024; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ 2. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 10/02/2012, Công an huyện Bình Gia xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng, phạt tiền 3.500.000 đồng, chấp hành xong ngày 10/02/2012, thuộc trường hợp được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Gia từ ngày 16/12/2024 đến ngày 19/12/2024 và được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Duy Đ, sinh năm 1984. Vắng mặt.
2. Anh Lương Huy H, sinh năm 1995. Vắng mặt. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.
3. Ông Lương Văn N, sinh năm 1967. Vắng mặt. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 16/12/2024, bị cáo Nguyễn Văn T cùng bị cáo Trần Hữu Q đến quán Bi-a Hoàng Đ tại khối phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn để đánh bi-a. Bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Trần Hữu Q đánh chơi

được 03 đến 04 ván thì cả hai thống nhất đánh sát phạt nhau bằng tiền. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Viên Thế M đến xem và tham gia đánh bi-a cùng. Đến khoảng 12 giờ 00 phút thì có thêm bị cáo Hoàng Công H cũng đến xem và tham gia đánh bi-a sát phạt nhau bằng tiền mặt cùng với luật chơi, cách chơi tương tự. Đến 13 giờ 15 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Bình Gia phối hợp với Công an thị trấn Bình Gia kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Hữu Q, Viên Thế M, Hoàng Công H đang tham gia đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, dưới hình thức đánh bi-a. Thu giữ tổng số tiền 5.622.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Trong đó thu giữ của bị cáo Trần Hữu Q 2.800.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn T 1.000.000 đồng, bị cáo Viên Thế M 1.407.000 đồng, bị cáo Hoàng Công H 225.000 đồng và tiền các bị cáo góp trả tiền bàn là 190.000 đồng cùng 01 bàn bi-a, 10 viên bi và 02 gậy gỗ.

Luật chơi cụ thể như sau:

Người chơi sử dụng 10 viên bi, trong đó 09 viên bi có ký hiệu các số lần lượt từ 1 đến 9 gồm nhiều màu khác nhau được gọi là “bi mục tiêu”, 01 viên bi màu trắng còn lại không có số được gọi là “bi cái”. Người chơi dùng gậy gỗ chuyên dùng để đánh bi-a đánh bi cái vào các bi mục tiêu lọt xuống một trong sáu lỗ trên bàn bi-a. Cách chơi như sau: Người chơi xếp các viên bi mục tiêu theo quy định hoặc xếp tùy ý. Người chơi lượt đầu tiên dùng gậy đánh viên bi cái vào các bi mục tiêu (gọi là phá bi). Sau khi phá bi xong nếu có bi mục tiêu xuống lỗ thì được đánh tiếp, nếu không đưa được bi mục tiêu nào xuống lỗ hoặc bi cái xuống lỗ (chết cái) là mất lượt chơi, đến lượt người chơi tiếp theo sẽ được đặt viên bi cái vào vị trí bất kỳ trên bàn bi-a để tiếp tục chơi. Ván đánh kết thúc khi các bi mục tiêu được lần lượt đánh hết xuống lỗ. Người nào đánh được viên bi số 5 xuống lỗ sẽ được người đánh lượt trước liền kề trả 50.000 đồng; người nào đánh được viên bi số 9 xuống lỗ sẽ thắng cuộc và được người đánh lượt trước liền kề trả 100.000 đồng. Người thắng ván bi-a sẽ bỏ ra 10.000 đồng để góp trả tiền bàn, nước uống và được chơi lượt đầu của ván tiếp theo.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Ngoài lần đánh bạc trên, các bị cáo không còn đánh bạc lần nào khác. Không có sự bàn bạc, thống nhất trước đó giữa các bị cáo, không có người nào thu tiền hồ hoặc tổ chức đánh bạc. Các bị cáo khai nhận sử dụng số tiền để đánh bạc như sau: bị cáo Trần Hữu Q sử dụng số tiền khoảng 2.600.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng 400.000 đồng; bị cáo Viên Thế M sử dụng 2.000.000 đồng; bị cáo Hoàng Công H sử dụng 275.000 đồng. Các bị cáo đều khai tổng số tiền thu giữ 5.622.000 đồng là toàn bộ số tiền sử dụng để đánh bạc. Số tiền chênh lệch giữa tổng số tiền thu giữ và lời khai của các bị cáo là 347.000 đồng là do một số bị cáo không nhớ chính xác số tiền mang theo để đánh bạc.

Đối với các vật chứng là: Số tiền thu giữ 5.622.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc; 01 (một) bàn bi-a cũ đã qua sử dụng, 02 (hai) gậy đánh bi-a và 10 (mười) viên bi-a cũ đã qua sử dụng là tài sản của ông Lương Văn N, sinh năm 1967, trú tại khối phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn là bố đẻ của Lương Huy H. Ông Lương Văn N đưa tiền cho Lương Huy Hoàng mua dụng cụ đánh bi-a để Lương Huy H kinh doanh. Ông N không biết các bị cáo sử dụng bàn bi-a vào

hành vi đánh bạc. Do vậy, không có căn cứ xử lý đối với ông Lương Văn N. Xét không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, ngày 11/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Gia đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại các vật chứng trên cho ông Lương Văn N.

Đối với chủ quán Bi-a Hoàng Đ là Lương Huy H, quá trình điều tra xác định Lương Huy H không biết các đối tượng sử dụng bàn bi-a của quán để thực hiện hành vi đánh bạc. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý. Tuy nhiên, hành vi kinh doanh dịch vụ bi-a nhưng không đăng ký thành lập hộ kinh doanh của Lương Huy H đã vi phạm điểm c khoản 1 Điều 62 Nghị định 122/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Gia đã chuyển hành vi vi phạm của Lương Huy H đến Ủy ban nhân dân thị trấn Bình Gia, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn để xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKS-BG ngày 10/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

a) Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Viên Thế M, Trần Hữu Q, Nguyễn Văn T, Hoàng Công H phạm tội Đánh bạc.

- Hình phạt chính:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Viên Thế M từ 11 (mười một) tháng đến 13 (mười ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo luật định.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Trần Hữu Q từ 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo luật định.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo luật định.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Công H từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo luật định.

- Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

b) Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 5.622.000 đồng.

c) Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của pháp luật Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện có trong hồ sơ là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, có đơn xin xét xử vắng mặt và trong hồ sơ vụ án đã có đủ lời khai nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các vật chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ, cụ thể: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 16/12/2024, tại quán Bi-a Hoàng Đ tại khối phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn các bị cáo Viên Thế M, Trần Hữu Q, Nguyễn Văn T, Hoàng Công H đã có hành vi đánh bạc sạt phạt nhau bằng tiền, bằng hình thức đánh bi-a. Với tổng số tiền sử dụng vào hành vi đánh bạc là 5.622.000 đồng. Tại thời điểm thực hiện hành vi đánh bạc các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, nên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội các bị cáo: Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận biết được hành vi đánh bạc dưới mọi hình thức để thu lợi bất chính là vi phạm pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đây là vụ án hình sự mang tính chất đồng phạm giản đơn, vai trò ngang nhau, do các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm nên cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra theo tội danh, hình phạt đã quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn T chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật nên được coi là có nhân thân tốt; Bị cáo Viên Thế M Ngày 26/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Bình Gia xét xử về tội Đánh bạc, xử phạt 07 tháng cải tạo không giam giữ theo Bản án số 35/2023/HS-ST, chấp hành xong ngày 01/6/2024, thuộc trường hợp người dưới 18 tuổi bị kết án, được coi là không có án tích; bị cáo Trần Hữu Q ngày 05/4/2021, Công an huyện Bình Gia xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, phạt tiền 1.500.000 đồng, chấp hành xong ngày 13/4/2021, đã được coi là chưa; Bị cáo Hoàng Công H, ngày 10/02/2012, Công an huyện Bình Gia xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng, phạt tiền 3.500.000 đồng, chấp hành xong ngày 10/02/2012. Do đó, các bị cáo Trần Hữu Q, Hoàng Công H, Viên Thế M có nhân thân xấu.

[6] Về tiền án, tiền sự: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Công H, Trần Hữu Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Viên Thế M có thành tích đạt giải nhì nội dung tứ trụ quyền nam tại giải Vovinam học sinh cấp Tiểu học và Trung học cơ sở huyện Bình Gia năm 2019, đạt Huy chương bạc đối kháng nam THPT, Huy chương đồng song luyện 3 nam THPT Giải Vovinam học sinh phổ thông tỉnh Lạng Sơn năm 2023, được Chủ tịch UBND huyện Bình Gia tặng giấy khen có thành tích cao trong kỳ thi, hội thi học sinh giỏi cấp tỉnh năm học 2019 -2020, năm học 2020 - 2021, có mẹ đẻ là Nguyễn Hồng Điệp được tặng bằng khen của Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Lạng Sơn đạt danh hiệu phụ nữ tiêu biểu năm 2018, Hội chữ thập đỏ huyện Bình Gia ghi nhận tám lòng vàng nhân đạo Nhà hàng Điệp Hưởng đã có đóng góp trong hoạt động thiện nguyện huyện Bình Gia, giấy khen của Chủ tịch UBND huyện Bình Gia đã có thành tích xuất sắc trong phát triển kinh tế trên địa bàn năm 2021; bố đẻ là Viên Đông Hưởng được tặng 03 giấy khen của Chủ tịch UBND huyện Bình Gia do có thành tích xuất sắc trong 03 phong trào thi đua chào mừng kỷ niệm 68, 69, 70 năm Ngày thầy thuốc Việt Nam; bà nội Khuất Thị Hạnh được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, gia đình được Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam tặng chứng nhận gia đình nông dân đạt 6 tiêu chuẩn, ông nội Viên Đông Quyền được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba; các bị cáo Trần Hữu Q, Nguyễn Văn T, Viên Thế M có đóng góp ủng hộ tiền cho địa phương trong hoạt động an sinh xã hội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về vai trò của các bị cáo: Căn cứ vào các phân tích nêu trên nhận thấy các bị cáo tham gia với vai trò khác nhau. Các bị cáo tham gia với số tiền đánh

bạc khác nhau, bị cáo Trần Hữu Q và bị cáo Viên Thế M tham gia đánh bạc với số tiền lớn, bị cáo Trần Hữu Q đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng vẫn cố tình thực hiện; bị cáo Viên Thế M tính đến thời điểm phạm tội bị cáo mới chấp hành án xong về hành vi đánh bạc được 06 tháng; bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Công H tham gia đánh bạc với số tiền ít. Tuy nhiên, bị cáo Hoàng Công H đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Do đó, vai trò của các bị cáo trong vụ án xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp là bị cáo Viên Thế M, bị cáo Trần Hữu Q, bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Hoàng Công H. Tuy nhiên, khi xem xét hình phạt cũng cần căn cứ vào các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo để có mức án cho phù hợp.

[10] Từ những phân tích trên, xét thấy, trong quá trình điều tra xác định bị cáo có nơi cư trú ổn định, lý lịch rõ ràng. Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo Viên Thế M đã từng bị kết án về hành vi đánh bạc nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi đánh bạc bị cáo chưa đủ 18 tuổi, do đó năng lực nhận thức của bị cáo có hạn chế nhất định. Căn cứ theo Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, thấy không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, chưa cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách; giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi đang cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp với mức độ, tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

[11] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là người có sức khỏe bình thường, đang trong độ tuổi lao động, không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo. Do đó, áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền tương xứng với mức độ phạm tội của các bị cáo.

[12] Về vật chứng: Đối với số tiền 5.622.000 đồng đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[13] đối với 01 (một) bàn bi-a cũ đã qua sử dụng, 02 (hai) gậy đánh bi-a và 10 (mười) viên bi-a cũ đã qua sử dụng là tài sản của ông Lương Văn Nhân không biết việc các bị cáo sử dụng vào hành vi đánh bạc nên việc cơ quan Công an điều tra trả lại tài sản cho ông Lương Văn Nhân là có căn cứ.

[14] Đối với chủ quán Bi-a Hoàng Đ là Lương Huy H, quá trình điều tra xác định Lương Huy H không biết các bị cáo sử dụng bàn bi-a của quán để thực hiện hành vi đánh bạc. Tại phiên tòa các bị cáo xác định tại thời điểm đánh bạc anh Lương Huy H không có mặt tại quán. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý Lương Huy H là có căn cứ.

[15] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[16] Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và đều nhận tội như Cáo trạng đã truy tố, lời nói sau cùng các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

[17] Về đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát: Quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[18] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Viên Thế M.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Hữu Q.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Công H.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 135; Điều 136; Điều 262; Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Viên Thế M, Trần Hữu Q, Nguyễn Văn T, Hoàng Công H phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Viên Thế M 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Trần Hữu Q 11 (mười một) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 22 (hai mươi hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Công H 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Viên Thế M, Hoàng Công H, Trần Hữu Q cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Thắng Lợi, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Về hình phạt bổ sung: Phạt các bị cáo Viên Thế M, Trần Hữu Q, Nguyễn Văn T, Hoàng Công H hình phạt bổ sung là hình phạt tiền mỗi bị cáo là 10.000.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 6.455.000 đồng đồng (hiện đang tạm gửi trong tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tại Phòng Giao dịch số 16 – Kho bạc Nhà nước khu vực VI).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Viên Thế M, Trần Hữu Q, Nguyễn Văn T, Hoàng Công H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Gia;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Nam Toàn

